

Số: 105/2019/QĐST- HNGĐ

Thị xã Phú Thọ, ngày 11 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 152/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ - sinh năm 1961.

Địa chỉ: 71M/A3 Khu phố 6, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H - sinh năm 1957

Địa chỉ: Tổ 12, phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 và điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là: Nguyễn Thị T - sinh 06/10/1981; Nguyễn Thị H - sinh 15/10/1983 và Nguyễn Thị H - sinh 19/02/1986.

Ly hôn, các con chung đã thành niên và có khả năng lao động không đề nghị Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung, công nợ, công sức: Đều không có.

-Về tài sản riêng: Ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Bà Nguyễn Thị Đ sở hữu và sử dụng các tài sản riêng gồm: Quyền sở hữu 01 nhà ở tại địa chỉ: 71M/A3 Khu phố 1 (khu phố 6), phường T, Quận 12; tổng diện tích sử dụng: 73,5m²; Diện tích xây dựng: 36,8m²; Kết cấu tường gạch, sàn btct, mái tôn; Số tầng 02 và quyền sử dụng đất ở: Thửa đất số: 269-6; Tờ bản đồ số: 1C (Sơ đồ nền); Diện tích: 36,8m²; Hình thức sử dụng: Riêng: 36,8m² đã được Ủy ban nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 17/3/2003 mang tên bà Trần Thị B. Đến ngày 15/4/2003 thay đổi thành tên bà Nguyễn Thị Đ (Trong mục thay đổi về chủ).

-Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn H.

Bà Nguyễn Thị Đ nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002336 ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND phường Phong Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Hà Thu Hiền